

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HS- CTN-PT

Ngày: 24-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Minh Châu và bà Phan Thị Minh Tâm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Ngô Hồng Đình - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19, 24 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (cơ sở B) xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2025/TLPT- HSCTN ngày 29 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXPT-HS-CTN ngày 04/11/2025 đối với các bị cáo Nguyễn Chí C, Nguyễn Hồng N, Lê Trần Hải Đ, Đào Vũ N1, Trần Ngọc Quý E, Phạm Võ Đăng K; do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Chí C, Nguyễn Hồng N, Lê Trần Hải Đ, Đào Vũ N1, Trần Ngọc Quý E, Phạm Võ Đăng K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2025/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Chí C, sinh ngày 26/4/2007 (phạm tội khi 16 tuổi 10 tháng 22 ngày); số CCCD: 089207009546; Nơi sinh: Tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp A, xã H, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Văn T; Mẹ: Đỗ Thị Thanh L. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/8/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí C ông Đỗ Khoa K1, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm T5; địa chỉ: số H đường L, phường L, tỉnh An Giang; có mặt.

2. Nguyễn Hồng N, sinh ngày 18/7/2006 (phạm tội khi 17 tuổi 8 tháng); số CCCD: 089206017892; Nơi sinh: Tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp A, xã H, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Hồng D; Mẹ: Huỳnh Thị Kim T1. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 13/01/2025 đến nay, tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh A; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng N, ông Lương Tường H, Luật sư – Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh A. Trụ sở B N, phường M, tỉnh An Giang; có mặt.

3. Lê Trần Hải Đ, sinh ngày 12/7/2009 (phạm tội khi 14 tuổi 8 tháng 06 ngày); số CCCD: 089209010890; Nơi sinh: Tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp A, xã H, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: học sinh (đã nghỉ); Cha: Lê Hoàng H1; Mẹ: Trần Thị Bích T2. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 9/01/2025 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo Đ ông Lê Hoàng H1, sinh năm 1978, vắng mặt; bà Trần Thị Bích T2, sinh năm 1989, có mặt; nơi cư trú ấp A, xã H, tỉnh An Giang; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Trần Hải Đ ông Phạm Minh T3, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm T5; địa chỉ: số H đường L, phường L, tỉnh An Giang; có mặt.

4. Đào Vũ N1, sinh ngày 07/9/2007 (phạm tội khi 16 tuổi 4 tháng 11 ngày); số CCCD: 091207007780; Nơi sinh: Tỉnh An Giang; Nơi cư trú: tổ B khu phố L, xã K, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: ấp B, xã H, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: sinh viên đại học; Cha: Đào Tùng; Mẹ: Bùi Thị P. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được bảo lãnh từ 09/01/2025 đến ngày 14/9/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/9/2025 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đào Vũ N1 ông Hà Quang V, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm T5; địa chỉ: số H đường L, phường L, tỉnh An Giang; có mặt.

5. Trần Ngọc Quý E, sinh ngày 03/8/2007 (phạm tội khi 16 tuổi 5 tháng 15 ngày); số CCCD: 089207021662; Nơi sinh: Tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp A, xã

H, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: học sinh; Cha: Trần Văn N2; Mẹ: Trần Thị G. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 9/01/2025 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc Q Em bà Lê Hồ Bích H2, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm T5; địa chỉ: số H đường L, phường L, tỉnh An Giang; có mặt.

6. Phạm Võ Đăng K (B), sinh ngày 26/4/2007 (phạm tội khi 16 tuổi 8 tháng 22 ngày); số CCCD: 089207004704; Nơi sinh: Tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp A, xã H, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo hoà hảo; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: học sinh; Cha: Phạm Thanh Đ1; Mẹ: Võ Thị Mỹ T4. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 9/01/2025 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Đăng K ông Phạm Minh T3, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm T5; địa chỉ: số H đường L, phường L, tỉnh An Giang; có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Trần Trọng P1 (13/8/2006), nơi cư trú ấp L, xã L, tỉnh An Giang, có mặt.

(Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2023, Nguyễn Chí C và Trần Trọng P1 xảy ra mâu thuẫn khi nhắn tin qua M. Khoảng 20 giờ ngày 18/3/2024 P1 được Trần Ngọc Q Em gọi điện thoại cho C biết P1 đang uống cà phê tại quán H3 thuộc ấp A, xã H, tỉnh An Giang, thì C gọi điện thoại cho Nguyễn Hồng N, Phạm Võ Đăng K, Đào Vũ N1 và Lê Trần Hải Đ rủ đến gặp P1 giải quyết mâu thuẫn, tất cả đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở K, N1 chở Đ, N điều khiển xe một mình đến quán DVN thuộc ấp A, xã H thì C điện thoại cho Quý E kêu đến quán tập hợp để cùng đến quán H3. Khi đến quán, C kêu Quý E vào kêu P1 đi ra gặp C để nói chuyện thì P1 đồng ý, P1 điều khiển xe mô tô chạy đến gần quán N3 thuộc ấp A, xã H thì gặp nhóm của C nên P1 dừng lại. C đứng trước xe mô tô của P1 nói “mày

biết tao là ai không”, P1 chưa trả lời thì C dùng tay đánh vào mặt P1 1 cái, P1 liền lấy từ trong túi quần ra 01 con dao bấm và cầm trên tay, thì C nắm lấy tay P1 và nói “*nó có dao kìa, vô tiếp tao*” thì K, Đ, N, Quý E, N1 xông vào đánh P1 làm dao bị rơi mất. Trong đó, Quý E, N, N1 dùng nón bảo hiểm, K và Đ dùng tay đánh, chân đạp vào vùng đầu, vai, lưng, bụng của P1 nhiều cái làm P1 té ngã xuống đường thì ngưng; sau đó C tiếp tục dùng nón bảo hiểm đánh vào vùng đầu của P1 04 - 05 cái thì được người dân can ngăn, P1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ2, đến ngày 19/3/2024 chuyển đến Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố H điều trị đến ngày 8/4/2024 thì xuất viện.

Vật chứng thu giữ: 01 nón bảo hiểm nhãn hiệu Helmet, màu đen, phần lưỡi trai của nón bị tách rời; 01 nón bảo hiểm nhãn hiệu Helmet, màu xám; 01 nón bảo hiểm nhãn hiệu Helmet, màu đen, phần lưỡi trai và phần xóp bảo vệ bên trong nón bị tách rời;

* Kết luận giám số 394/KLTTCT-TTPY ngày 19/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh A đối với Trần Trọng P1:

Các kết luận chính: Chấn thương vùng đùi phải, gãy gãy cổ xương đùi phải, đã phẫu thuật ghép xương; lấy một đoạn xương mác phải để ghép xương. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là: 36% (ba mươi sáu phần trăm).

Các kết luận khác:

- Simple bone C1: là bệnh lý u nang xương lành tính bao gồm: bọc xương đơn, nang xương phình mạch,... Nang xương này ở trong lòng tủy xương gây hủy xương tạo nên những hốc trống, vỏ xương mỏng làm cho xương yếu và dễ gãy.

- Với trường hợp này đây là bệnh lý có sẵn, khi nạn nhân bị một chấn thương dù nhẹ (trực tiếp hay gián tiếp) cũng gây ra gãy xương và tạo nên thương tích trên.

- Có hai cơ chế chấn thương trực tiếp và gián tiếp: Trực tiếp là do ngã đập vùng mấu chuyển lớn xuống nền cứng; Gián tiếp là do lực tác động vào gối hoặc bàn chân ở tư thế đùi khép.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 39/2025/HS-ST ngày 25/9/2025 Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang tuyên bố các bị cáo Nguyễn Chí C, Nguyễn Hồng N, Trần Ngọc Quý E, Đào Vũ N1, Phạm Võ Đăng K và Lê Trần Hải Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C 3 (ba) năm 9 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N 3 (ba) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 13/01/2025.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q Em 3 (ba) năm 3 (ba) tháng tù; bị cáo Đào Vũ N1 3 (ba) năm 3 (ba) tháng tù; bị cáo Phạm Võ Đăng K 2 (hai) năm 9 (chín) tháng tù; bị cáo Lê Trần Hải Đ 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tính án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/10/2025, bị cáo Đào Vũ N1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 02/10/2025, bị cáo Nguyễn Hồng N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/10/2025, các bị cáo Nguyễn Chí C, Lê Trần Hải Đ, Trần Ngọc Quý E và Phạm Võ Đăng K có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Chí C, Nguyễn Hồng N, Lê Trần Hải Đ, Đào Vũ N1, Trần Ngọc Quý E, Phạm Võ Đăng K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, riêng bị cáo N bổ sung yêu cầu xin được hưởng án treo với lý do: các bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên nên chưa nhận thức đúng đắn về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, hiện nay đã ăn năn hối cải về hành vi của mình và xin HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử:

Cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên nhận thấy cấp sơ thẩm có thiếu sót như sau:

Thứ nhất, các quy định có lợi cho người dưới 18 tuổi quy định tại Luật tư pháp người chưa thành niên đã có hiệu lực pháp luật nhưng Bản án sơ thẩm không áp dụng mà áp dụng Điều 101 BLHS đã hết hiệu lực, gây bất lợi cho các bị cáo.

Thứ hai, lý lịch bị cáo thể hiện các bị cáo Đ, N1, Quý E, Đăng Khoa là học sinh nhưng quá trình tham gia tố tụng không đưa đại diện nhà trường tham gia tố tụng là có thiếu sót. Thiếu khuyết đi quan điểm, góc nhìn của nhà trường, dẫn đến có thể đánh giá chưa toàn diện về nhân thân, lý lịch khi lượng hình đối với các bị cáo.

Thứ ba, trong vụ án này, bị hại là người nhấn tin gây mâu thuẫn trước. Bị cáo C hện bị hại giải quyết mâu thuẫn thì bị hại cũng đồng ý. Nhóm các bị cáo khi đi hoàn toàn không mang theo hung khí. Khi C dùng tay đánh bị hại thì bị hại lấy dao ra, thể hiện bị hại cũng có 01 phần lỗi nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Sau khi bị hại lấy dao ra thì 05 bị cáo còn lại mới xông vào tước dao và dùng tay, chân, nón bảo hiểm đánh bị hại gây thương tích 36%. Đúng rằng tất cả các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tỷ lệ tổn thương 36% này đối với bị hại nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết bị hại bị bệnh "*Simple bone Cyst: là bệnh lý u nang xương lành tính bao gồm: bọc xương đơn, nang xương phình mạch,... Nang xương này ở trong lòng tủy xương gây hủy xương tạo nên những hốc trống, vỏ xương mỏng làm cho xương yếu và dễ gãy. Với trường hợp này đây là bệnh lý có sẵn, khi nạn nhân bị một chân thương dù nhẹ (trực tiếp hay gián tiếp) cũng gây ra gãy xương và tạo nên thương tích trên*". Từ đó có thể thấy, có thể hành vi của các bị cáo không quá hung hãn, lực tác động có thể không quá mạnh vẫn có thể dẫn đến thương tích của bị hại.

Giai đoạn phúc thẩm: Các ngày 01, 02, 03 tháng 10 năm 2025, các bị cáo Nguyễn Chí C, Nguyễn Hồng N, Trần Ngọc Quý E, Đào Vũ N1, Phạm Võ Đăng K, Lê Trần Hải Đ kháng cáo. N yêu cầu giảm nhẹ hình phạt (tại phiên tòa bị cáo yêu cầu thêm hưởng án treo); các bị cáo còn lại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Các bị cáo đã bồi thường thêm 18.000.000 đồng, tuy tình tiết bồi thường thiệt hại đã được xem xét ở cấp sơ thẩm nhưng khoản bồi thường thêm này cũng thể hiện thiện chí và có thể xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo. Hiện nay, chỉ còn bị cáo N1 đang tiếp tục việc học đại học, các bị cáo khác đều đã nghỉ học. Xét thấy, do cấp sơ thẩm có thiếu sót trong áp dụng pháp luật và đánh giá các tình tiết về nhân thân, tính chất mức độ hành vi của các bị cáo nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo N. Chấp nhận

một phần kháng cáo về giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo C, E, K; không chấp nhận yêu cầu hưởng án treo của các bị cáo này. Chấp nhận toàn bộ kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo Lê Trần Hải Đ và Đào Vũ Nguyên D1 tại thời điểm phạm tội bị cáo Đ là người nhỏ tuổi nhất (chỉ 14 năm 8 tháng); bị cáo N1 nhỏ tuổi thứ hai (16 năm 6 tháng) và N1 hiện đang học đại học.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 sửa bản án sơ thẩm:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS; 119, 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt Nguyễn Chí C từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù;

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 54 BLHS; 119, 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt các bị cáo Nguyễn Hồng N từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 6 tháng tù; Trần Ngọc Q Em từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 6 tháng tù; Phạm Võ Đăng K 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù cùng về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 54; Điều 65 BLHS; Điều 119, Điều 124; Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt: Đào Vũ N1 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm; Lê Trần Hải Đ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm cùng về tội “Cố ý gây thương tích”.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí C là ông Đỗ Khoa K1 trình bày: bị cáo tuổi còn nhỏ, thiếu kinh nghiệm sống nên khi bị hại rút dao ra bị cáo đã hoảng loạn nên gây thương tích; bị cáo đã bồi thường thêm và có nhiều tình tiết giảm nhẹ khác. Đề nghị cho bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng N là Luật sư Lương Tường Huy trình bày: Thống nhất với luận tội của VKS về việc cần xem xét việc bị hại có bệnh về xương dễ gãy theo kết luận giám định và việc áp dụng quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo, bị cáo đã bồi thường thêm và có nhiều tình tiết giảm nhẹ khác. Trong vụ án chỉ mình bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam dù khi phạm tội cũng chưa thành niên như các bị cáo khác. Bị cáo đủ các điều kiện để được hưởng án treo. Đề nghị HĐXX có xem xét để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Trần Hải Đ và bị cáo Phạm Võ Đăng K là

ông Phạm Minh T3 trình bày: Thống nhất với đề nghị của VKS đã có xem xét toàn diện đối với các bị cáo, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo giảm án với mức án thấp nhất và cho bị cáo Đ hưởng án treo. Đối với bị cáo K đề nghị HĐXX xem xét hiện nay cha bị cáo đang bị tai nạn lao động nghiêm trọng còn phải điều trị tại bệnh viện, ngoài ra bị cáo còn có ông ngoại có công với Nhà nước, đề nghị HĐXX xem xét cho hoàn cảnh của bị cáo để cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Trần Hải Đ: Đề nghị HĐXX có xem xét cho bị cáo được hưởng án treo

Người bào chữa cho bị cáo Đào Vũ N1 là ông Hà Quang V1 trình bày: Thống nhất quan điểm đề nghị cho bị cáo hưởng án treo của VKS để tạo điều kiện cho bị cáo đi học; bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại. Đề nghị HĐXX giảm án thấp nhất cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc Q Em là bà Lê Hồ Bích H2 trình bày: thống nhất ý kiến của VKS về việc đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại, chấp hành tốt pháp luật trong thời gian bị khởi tố đến nay. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm mức án thấp nhất cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Chí C, Nguyễn Hồng N, Lê Trần Hải Đ, Đào Vũ N1, Trần Ngọc Quý E, Phạm Võ Đăng K làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Chí C, Nguyễn Hồng N, Lê Trần Hải Đ, Đào Vũ N1, Trần Ngọc Quý E, Phạm Võ Đăng K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung

bản án sơ thẩm đã tóm tắt. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 18/3/2025, gần quán N3 thuộc ấp A, xã H, tỉnh An Giang, các bị cáo Nguyễn Chí C, Nguyễn Hồng N, Lê Trần Hải Đ, Đào Vũ N1, Trần Ngọc Quý E, Phạm Võ Đăng K đã có hành vi dùng nón bảo hiểm, tay, chân để đánh, đâm, đá gây thương tích cho bị hại Trần Trọng P1, hậu quả bị hại bị thương với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 36% (ba mươi sáu phần trăm).

[4] Xét thấy, các bị cáo khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại thì đều đã đủ 16 tuổi trở lên (nhưng chưa đủ 18 tuổi); riêng bị cáo Đ đã đủ 14 tuổi (nhưng chưa đủ 16 tuổi), đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý dùng nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm thực hiện; hành vi của các bị cáo đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hậu quả là bị hại bị thương với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 36%, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và có tính chất đồng phạm giản đơn. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, nhân thân của các bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của các hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, phân hóa trách nhiệm hình sự của các bị cáo là phù hợp, áp dụng điều 54 BLHS xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo (trừ bị cáo C) là có căn cứ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã áp dụng các quy định về người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại BLHS mà không áp dụng các điều khoản có lợi hơn cho các bị cáo chưa thành niên theo quy định tại Khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 của Luật tư pháp người chưa thành niên khi quyết định hình phạt là chưa đúng, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm nội dung này.

[6] Ngoài ra, HĐXX cũng xem xét thêm các tình tiết khác để đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho hành vi của các bị cáo: bị hại cũng đã có hành vi thách thức nhau với bị cáo C trên mạng xã hội; tại địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, khi gặp bị cáo C, bị hại đã lấy dao bấm ra, nên các bị cáo mới cùng xông đến tấn công bị hại, nên hậu quả trong vụ việc này người bị hại cũng có một phần trách nhiệm; bị hại là người bị bệnh u nang xương lành tính, mà theo kết luận giám định thì xương rất dễ gãy nếu có ngoại lực tác động, do đó hậu quả đến 36% của bị hại trong trường hợp này cũng có một phần nguyên nhân là từ việc bị hại mắc bệnh này; Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo cung cấp tình tiết mới là đã tiếp tục việc bồi thường mỗi bị cáo cho bị hại là 3.000.000đ, tổng cộng là 18.000.000đ; bị hại cũng có ý kiến chấp nhận yêu cầu xin giảm hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo hưởng án treo, nên HĐXX cũng xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[7] Đối với bị cáo Phạm Võ Đăng K cung cấp thêm tình tiết là cha của bị cáo bị tai nạn lao động và hiện đang điều trị tại bệnh viện và không có khả năng lao động trong một thời gian dài. HĐXX xét thấy, sự kiện này sẽ làm cho hoàn cảnh của bị cáo K có thêm sự khó khăn, nên cũng xem đây là một tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Đối với bị cáo Đào Vũ N1, hiện là sinh viên đại học, để tạo điều kiện cho bị cáo có thể tiếp tục việc học thì HĐXX cũng xem xét để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[8] Các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo Đ chưa đủ 16 tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để được hưởng án treo, nên từ những phân tích trên HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo về việc giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách.

Các ý kiến của đại diện VKS, người bào chữa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[9] Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Hồng N tại phiên tòa nếu bị cáo không đang bị tạm giam về một tội phạm khác.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[11] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Chí C, Nguyễn Hồng N, Lê Trần Hải Đ, Đào Vũ N1, Trần Ngọc Quý E,

Phạm Võ Đăng K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Chí C, Nguyễn Hồng N, Lê Trần Hải Đ, Đào Vũ N1, Trần Ngọc Quý E, Phạm Võ Đăng K. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2025/HS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án Khu vực 11 - tỉnh An Giang về quyết định hình phạt.

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Chí C, Nguyễn Hồng N, Lê Trần Hải Đ, Đào Vũ N1, Trần Ngọc Quý E, Phạm Võ Đăng K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp Người chưa thành niên:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C 02 (hai) năm 9 (chín) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp Người chưa thành niên:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q Em 02 (hai) năm 3 (ba) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Đào Vũ N1 02 (hai) năm tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Phạm Võ Đăng K 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lê Trần Hải Đ 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Hồng N tại phiên toà nếu không đang bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo Nguyễn Chí C, Nguyễn Hồng N, Lê Trần Hải Đ, Đào Vũ N1, Trần Ngọc Quý E, Phạm Võ Đăng K cho UBND xã H, tỉnh An Giang quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách; Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự⁰² lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. *(đã giải thích về chế định án treo cho các bị cáo).*

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: các bị cáo Nguyễn Chí C, Nguyễn Hồng N, Lê Trần Hải Đ, Đào Vũ N1, Trần Ngọc Quý E, Phạm Võ Đăng K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND tối cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND khu vực 11, tỉnh An Giang;
- Phòng THA-DS khu vực 11, tỉnh An Giang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Phòng GDKT, TTr và THA TAND tỉnh;
- UBND xã Hội An, tỉnh An Giang;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Toà HS; HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Vũ

